

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 03/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thời.
2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Vũ Văn H**, sinh ngày 26/8/1998 ở HD; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Uông Hạ, xã Minh Tân, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Văn H1 và bà Nguyễn Thị Th; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố HD; (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Bà Đỗ Thị Kh, sinh năm 1966 (đã chết)

- Ông Vương Đình Ph, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính, huyện NS, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại bà Kh:

+ Ông Vương Đình Ph, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính, huyện NS, tỉnh Hải Dương

+ Chị Vương Thị Ch, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xã AT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương

+ Chị Vương Thị Ch1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Nam Giang, xã AT, TP. HD, tỉnh Hải Dương

+ Chị Vương Thị H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính, huyện NS, tỉnh Hải Dương

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Ch, chị H, chị Ch1: Ông Vương Đình Ph, sinh năm 1963*

Nơi cư trú: Thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt ông Ph; các chị Ch, H, Ch1 vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

+ Anh Phùng Văn Ch, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu dân cư số 2, xã TĐ, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Ng – Công nhân sản xuất Công ty cám CNC phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Văn B – Giám đốc sản xuất Công ty cám CNC phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt anh Ch; vắng mặt anh Ng và anh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/9/2016. Khoảng 19h20' ngày 18/5/2019, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 17N3-3900 (là xe của bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1970 ở Minh Tân, NS, Hải Dương) đi trên đường tỉnh lộ 390, hướng CH đi huyện NS với tốc độ khoảng 40-45km/h. Đến khoảng 19h45' cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô biển số 17N3-3900 đi đến Km 2 + 100 thuộc địa phận xã TĐ (nay là xã AT), TP. HD đoạn giao nhau với đường đi xã TĐ (đoạn đường có gắn biển cảnh báo nguy hiểm nơi giao nhau với đường không ưu tiên). Tại đây mặt đường trải nhựa phẳng, lòng đường nhựa rộng 11m20, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định nên H đã để phần đầu xe phía trước của xe mô tô va chạm vào phần thành máy bên phải của xe mô tô biển số 34P8-1806 do bà Đỗ Thị Kh, sinh năm 1966 ở Nam Chính, NS, Hải Dương điều khiển đi trên đường tỉnh lộ 390 hướng thị trấn NS đi CH, TP. HD sau xe có chở ông Vương Đình Ph, sinh năm 1963 (là chồng bà Kh) đang chuyển hướng rẽ trái vào đường xã TĐ, TP. HD. Hậu quả làm người và hai xe đổ ra đường, xe mô tô biển số 34P8-1806 đổ bên trái, đầu xe hướng đi CH, TP. HD đuôi xe hướng huyện NS, Hải Dương, trực trước của xe đến mép đường phải là 0m65, trực sau xe đến mép đường phải 0m85; xe mô tô biển số 17N3-3900 đổ bên trái mặt đường đầu xe hướng mép đường phải đuôi xe hướng lề trái, trực trước của xe cách mép đường phải 2m70, trực sau xe cách mép đường phải 3m70. Bà Kh, ông Ph, H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Sau đó, bà Kh tử vong cùng ngày; ông Ph bị chấn thương gãy xương sườn, xương bàn chân được điều trị đến ngày

27/5/2019 ra viện; H bị chấn thương sọ não được điều trị đến ngày 29/5/2019 ra viện.

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 138/KLGD ngày 25/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của bà Đỗ Thị Kh: Đa vết thương, chấn thương (vết thương trán, mặt vỡ xương phức tạp, dập não; gãy nhiều xương sườn; gãy xương bả vai phải phức tạp).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 197A ngày 06/9/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với thương tích của ông Vương Đình Ph:

Chấn thương gây gãy xương sườn III, VI, VII bên phải và VI, VII bên trái, tràn dịch màng phổi phải được điều trị nội khoa. Hiện ổn định.

Chấn thương gây gãy xương bàn chân II, III, IV, V phải. Hiện ổn định.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 197B ngày 06/9/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với thương tích của Vũ Văn H:

Chấn thương sọ não gây chảy máu màng mềm, vỡ xương đá, thái dương trái, gãy xương mũi, đã điều trị nội khoa. Hiện ổn định.

02 sẹo vết thương phần mềm vùng trán kích thước trung bình và nhỏ

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%.

- *Khám nghiệm hiện trường thể hiện:* Tại mặt đường dẫn có vết cào xước rõ hình kéo theo bột đá đường tự nhiên vết có chiều CH đi thị trấn NS (ký hiệu vết số 1). Vết số 1 có kích thước (4mx0,01m), đo khoảng cách từ đầu vết số 1 đến mép đường phải 2,50m, cuối vết số 1 chính là bàn để chân bên trái phía trước xe mô tô biển số 34P8-1806 đỗ tại hiện trường, đo khoảng cách đến mép đường phải là 0,65m. Cách đầu vết số 1 về hướng thị trấn NS 30cm là điểm đầu vùng dầu nhớt bắn bám dính trên mặt đường (ký hiệu vết số 2). Vùng 2 trong diện (2m80 x 0m40) chiều hướng CH đi thị trấn NS. Đo khoảng cách từ đầu vùng số 2 đến mép đường phải 2,15m, cuối cùng số 2 vào lề đường phải 1m. Vị trí cuối vết cào xước số 1 là chiếc xe máy biển số 34P8-1806 đỗ bên trái (ký hiệu số 3) đầu xe hướng đi CH, đuôi xe hướng thị trấn NS. Trục trước của xe đến mép đường phải là 0,65m, trục sau của xe đến mép đường phải là 0,85m. Cách đầu vết cào xước số 1 về phía thị trấn NS là 3,5m, trên mặt đường phát hiện vết cào xước rõ hình kéo theo bột đá màu trắng theo hướng CH đi thị trấn NS (ký hiệu số 4), vết số 4 có diện 3m x 0,01m, đầu vết số 4 cách mép đường phải 2,85m, cuối vết số 4 cách mép đường bên phải 3,2m. Cuối vết số 4 chính là vị trí giá để chân phía trái xe máy biển số 17N3-3900, chiếc xe máy này đỗ bên trái mặt đường (ký hiệu số 5), đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng lề đường trái, trục trước của xe cách mép đường phải 2,7m, trục sau của xe cách mép đường phải 3,7m. Cách cuối vết số 4 về phía thị trấn NS 1,5m, phát hiện vùng máu loang thứ nhất (ký

hiệu số 6), vùng 6 kích thước 0,4m x 0,2m, tâm vùng 6 cách mép đường phải 2,85m, tại địa đường bên phải phát hiện vùng máu loang thứ hai (ký hiệu số 7), vùng máu loang này kích thước 0,2m x 0,15m, tâm vùng máu loang cách mép đường phải 0,7m, cách tâm vùng số 6 hướng đi CH là 4,2m. Cách đầu vết cà số 1 về hướng bên CH 3,3m đóng vuông góc với đường vào UBND xã TĐ là mép đường bên trái của đường vào UBND xã TĐ theo hướng từ chiều đường dẫn vào. Đường này trải bê tông rộng 5m từ trong ra đường dẫn CH, phần mở hai bên ra đường dẫn CH rộng 14m. Mở rộng hiện trường cách khu vực xảy ra tai nạn giao thông 100m về hai phía của đường dẫn lên CH tại đầu đường có cấm biển báo nơi giao nhau với đường không ưu tiên. Ngoài ra không phát hiện dấu vết, phương tiện nào khác.

- *Khám xe mô tô biển số 34P8-1806*: Tại mặt ngoài thành máy bên phải có vết va chạm vỡ mất mảnh kim loại theo chiều từ phải qua trái, từ ngoài vào trong, điểm tập trung trong diện 5x2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm, điểm cao nhất cách mặt đất 29cm. Cần phanh bàn để chân người điều khiển bên phải có vết va chạm theo chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, bàn để chân và cần phanh lệch so với vị trí ban đầu về phía sau 35cm. Tại mặt ngoài đuôi cánh yếm chắn gió bên phải có vết va chạm mất nhựa, vết có chiều từ trước về sau từ phải qua trái, điểm tập trung trong diện 30x10cm, tại mặt vết còn dính bột cao su màu đen, điểm thấp nhất cách mặt đất 22cm, điểm cao nhất cách mặt đất 45cm. Ốp nhựa thân xe dưới yên bên phải có vết va chạm xước bột sơn màu đen nứt nhựa, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, điểm tập trung trong diện 83x13cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm, điểm cao nhất cách mặt đất 68cm. Gương chiếu hậu bên phải vỡ mặt gương. Đầu bàn để chân người điều khiển bên phải có vết va chạm mài mòn kim loại, tại mặt vết còn dính bột đá đường tự nhiên màu trắng. Thanh kim loại dưới yên bên trái có vết mài mòn cao su dính bột đá đường tự nhiên.

- *Khám xe mô tô biển số 17N3-3900*: Vành bánh trước bị đẩy cong gập hình chữ V chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, sẫm lốp trượt khỏi vị trí ban đầu. Phía trước bên trái có vết va chạm vỡ mất mảnh lớn kim loại vết có diện từ trước về sau, điểm tập trung trong diện 5x2cm. Tại mặt trước cangk bánh trước bên trái có vết va chạm mới mất mảnh kim loại theo chiều từ trước về sau, điểm tập trung trong diện 9x4cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm, điểm cao nhất cách mặt đất 25cm. Đầu chắn bùn trước yếm chắn gió 2 bên, ốp nhựa phía trước cổ xe, gương CH hậu 2 bên vỡ hỏng hoàn toàn.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPHD ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố HD truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Vũ Văn H trình bày: xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, người bị hại là bà Kh có lỗi một phần do chuyển hướng không đúng quy định. Ngoài 2 xe bị cáo và bị hại va chạm với nhau, không có xe thứ 3 va chạm. Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng, không bị oan. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã thực hiện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ph trình bày: Giấy đăng ký xe mô tô biển số 34P8-1806 mang tên ông nhưng là tài sản chung của ông và bà Kh. Hàng ngày, bà Kh vẫn là người sử dụng, quản lý xe. Trước đây, ông có nghe nói bà Kh đi học bằng lái xe ở HD, nhưng sau đó bà có đi học và có được cấp bằng lái hay không thì ông không biết. Ngày 18/5/2019 khi xảy ra tai nạn, bà Kh là người điều khiển xe chở ông ngồi sau. Lỗi để xảy ra tai nạn là do bị cáo, còn bà Kh có lỗi một phần. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình ông đã tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Người làm chứng anh Ch trình bày: Anh làm nghề lái xe ô tô thuê chở khách. Tối ngày 18/5/2019, anh có chở khách đi từ huyện NS qua CH đến thành phố HD, khi đi đến gần đoạn đường giao nhau với xã TĐ, anh đi phía sau xe của người bị hại, chiều đường từ thị trấn NS đi CH. Anh có quan sát thấy xe của bị hại chuyển hướng rẽ trái sang đường đã va chạm với xe do bị cáo điều khiển đang đi đến. Vị trí va chạm ở gần mép đường bên phải chiều bị cáo đi. Hậu quả là cả 02 xe và mọi người trên xe đều ngã ra đường. Vì chở khách nên anh không dừng lại mà vẫn đi tiếp. Sau khi trả khách, khoảng nửa tiếng sau anh quay lại thì người đã được đưa đi cấp cứu, công an đang thực hiện nhiệm vụ. Anh có kể lại sự việc trên với người dân đến xem tai nạn, và sau này người nhà bị cáo tìm đến gia đình anh để xin thông tin.

- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm p, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trả giấy phép lái xe cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo và bị hại tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19h45' ngày 18/5/2019, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 17N3-3900 bên phải đường, theo hướng từ CH, TP. HD đi huyện NS với tốc độ 40-45km/h, khi đi đến Km 2 + 100 thuộc địa phận xã TĐ (nay là xã AT), TP. HD, đoạn giao nhau với đường đi xã TĐ, do H không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trên đoạn đường có cấm biển cảnh báo nguy hiểm biển báo nơi giao nhau với đường không ưu tiên và thiếu chú ý quan sát, H đã để vành bánh trước của xe mô tô biển số 17N3-3900 va chạm vào phần thành máy bên phải của xe mô tô biển số 34P8-1806 do bà Đỗ Thị Kh điều khiển phía sau chở ông Vương Đình Ph đi hướng huyện NS - CH đang chuyển hướng sang trái rẽ vào lối đi xã TĐ, TP. HD. Hậu quả làm người và hai xe đổ ra đường, bà Kh được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong cùng ngày, ông Ph bị tổn thương cơ thể 34%, bị cáo H bị tổn thương cơ thể 42%.

Như vậy, nguyên nhân để xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo Vũ Văn H không giảm tốc độ theo quy định và không chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 91 của Bộ giao thông vận tải ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (nay là khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải). Hậu quả bà Kh chết, ông Vương Đình Ph bị tổn thương cơ thể 34% là là kết quả trực tiếp do hành vi vi phạm trên của bị cáo gây ra. Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. VKSND thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ được chấp nhận.

Ngoài ra, xem xét lỗi gây tai nạn giao thông còn do người bị hại là bà Kh có lỗi một phần, là điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định và chuyển hướng sang đường không nhường đường theo quy định, vi phạm khoản

9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, HĐXX sẽ xem xét tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình ông Ph tổng số tiền 50.000.000 đồng; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và người bị hại là bà Kh có lỗi một phần. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt chính: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo: bố bị cáo bị tai nạn gây cả hai chân, hai tay chưa bình phục, em bị cáo bị dị tật bẩm sinh không có khả năng lao động, mẹ bị cáo hàng ngày chăm sóc bố và em. Hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Trong vụ án này, bị hại (bà Kh) có lỗi một phần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Nên xét không cần thiết bắt bị cáo cải tạo tại trại giam, cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo lái xe. Giấy phép lái xe số 300161006195 mang tên Vũ Văn H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/9/2016 trả lại cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường, bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 50.000.000đ, đại diện gia đình ông Ph đã nhận đủ số tiền trên, hai bên đều không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 34P8-1806 là tài sản của gia đình ông Vương Đình Ph; chiếc xe mô tô biển số 17N3-3900 là xe của bà Nguyễn Thị Th. Hai xe này bị hư hỏng nhưng ông Ph và bà Th không yêu cầu bị cáo bồi thường. Cơ quan CSĐT công an thành phố HD đã trả xe cho ông Ph và bà Th là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bà Kh, do bà Kh đã chết nên không đặt ra xem xét trách nhiệm.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều

136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3]. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/3/2020).

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện NS, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H 01 Giấy phép lái xe số 300161006195 mang tên Vũ Văn H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/9/2016 ngay tại phiên tòa.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;
- Bị cáo;
- Bị hại (ông Ph);
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà